UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 11 tháng 11 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

VĂN BẢNQUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BÃI BỎ MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG	THUYẾT MINH
1. Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 2. Nghị quyết số 30/2022/NQ-	**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết** 1. Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 2. Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối	**1. Đối với việc bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật liên quan các chương trình mục tiêu Quốc gia** ***1.1. Cơ sở chính trị pháp lý*** Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang và Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua các Nghị quyết: 1. Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 2. Nghị quyết số

HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 3. Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 4. Nghị quyết	ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 3. Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 4. Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang 5. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND	30/2022/NQ-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 3. Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 4. Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang 5. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh

số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định nội dung và mức chi giảm nghèo về thông tin từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang 5. Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh Kiên Giang. 6. Nghị quyết số 15/2024/NQ-	tỉnh Kiên Giang. 6. Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 7. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 8. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện	Kiên Giang. 6. Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 7. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 8. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 9. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ từ ngân

HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ sử dụng kinh phí sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 7. Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 9. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 10. Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 11. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngay 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn	sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 10. Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 11. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngay 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km^2, quy mô dân số là 4.952.238 người*.". Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày ngày 12/06/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp

An Giang. 8. Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 9. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện một số nội dung thành phần	tỉnh An Giang. 12. Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. 13. Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 14. Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 15. Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận	tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2026 về áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 01/7/2026 về áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Theo đó: - Nghị quyết số ***06/2022/NQ-HĐND*** ngày 12 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số ***08/2022/NQHĐND*** ngày 12 tháng 7 năm 2022, Nghị quyết số ***01/2023/NQ-HĐND*** ngày 30/3/2023; Nghị quyết số ***09/2023/NQ-HĐND*** ngày 13/7/2023, Nghị quyết số ***01/2025/NQ-HĐND*** ngày 28 tháng 4 năm 2025 được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. - Nghị quyết số ***26/2022/NQHĐND*** ngày 05 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết số ***30/2022/NQ-HĐND*** ngày 05 tháng 8 năm 2022; Nghị quyết số ***27/2023/NQHĐND*** ngày 28 tháng 12 năm 2023, Nghị quyết số ***41/2022/NQ-HĐND*** ngày 29/12/2022, Nghị quyết số ***15/2024/NQ-***

chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. 10. Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 11. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngay 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn	chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang). 16. Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. 17. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. 18. Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử	***HĐND*** ngày 22/7/2024 được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. - ***Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND*** ngày 14 tháng 7 năm 2023 được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Qua rà soát, các Nghị quyết nêu trên đã không còn phù hợp do hết thời gian thực hiện. Theo Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8***. *Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật* *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này*." ***1.2. Cơ sở thực tiễn*** Ngày 11 tháng 12 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 257/2025/QH15 về duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tỉnh An Giang. 12. Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. 13. Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 14. Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015	dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 19. Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015. 20. Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015. 21. Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016. 22. Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 3 tháng 8 năm 2016 của Hội	tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 – 2035. Theo quy định Điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị quyết 257/2025/QH15 quy định: "*7. Cơ chế, chính sách đặc thù trong thực hiện Chương trình:* *b) Đối với ngân sách nhà nước năm 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) của 03 chương trình mục tiêu quốc gia (xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) chưa thực hiện hoặc chưa giải ngân hết trong năm 2025 được kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026: Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được quyết định điều chỉnh kinh phí, vốn từ các nội dung, hoạt động đã hết nhiệm vụ chi để thực hiện các nội dung, hoạt động khác bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên của từng chương trình mục tiêu quốc gia đã được cấp có thẩm quyền giao.* *Trường hợp không còn nhiệm vụ chi hoặc còn nhiệm vụ chi nhưng không thực hiện được, được sử dụng kinh phí, vốn còn lại để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu*

của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 15. Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang). 16. Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua	đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016. 23. Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017. 24. Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017. 25. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018. 26. Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm	*tư thuộc Chương trình giai đoạn 2026 - 2030;*". Ngày 31/5/2026 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 60/2026/TT-BTC hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 quy định: *"**Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp*** *1. Đối với các nhiệm vụ thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Nghị quyết số 257/2025/QH15 thì tiếp tục thực hiện việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan cho đến khi kết thúc nhiệm vụ nhưng không vượt quá thời hạn thực hiện và giải ngân nguồn vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài.".* Căn cứ các quy định tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 và tình hình

điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. 17. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. 18. Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung	2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 27. Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ. 28. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019. 29. Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020. 30. Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày	thực tế tại địa phương, ngày 19/6/2026 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 2854/QĐ-UBND về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách hoàn trả của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang cho các đơn vị Sở, ngành tỉnh và các xã, phường, đặc khu. Căn cứ quy định tại Nghị quyết 257/2025/QH15, Thông tư số 60/2026/TT-BTC của Bộ Tài chính và tình hình thực tế địa phương, ***các nghị quyết quy phạm pháp luật liên quan các chương trình mục tiêu Quốc gia nêu trên*** đã không còn phù hợp do hết giai đoạn thực hiện. Tuy nhiên để các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đủ cơ sở triển khai và thực hiện giải ngân thanh toán theo quy định, các Nghị quyết nêu trên cần được được ***kéo dài thời gian áp dụng đến hết ngày 31/12/2026.*** **2. Đối với việc bãi bỏ 02 nghị quyết quy phạm pháp luật lĩnh vực nông nghiệp** ***2.1. Cơ sở chính trị pháp lý*** Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua các Nghị quyết: - Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về điều chỉnh quy hoạch phát triển nông nghiệp -

một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 19. Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực	05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020. 31. Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 32. Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung	nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. - Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km^2, quy mô dân số là 4.952.238 người*.". Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày ngày 12/06/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2026 về áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó: ***Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND*** được

hiện trong năm 2015. 20. Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015. 21. Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016. 22. Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 3 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục bổ	Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021. 33. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND. 34. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020. 35. Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo	tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. ***a) Lý do bãi bỏ Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND*** Tại khoản 1 Điều 5 Luật Quy hoạch năm 2025 quy định: " ***Điều 5. Hệ thống quy hoạch*** *1. Hệ thống quy hoạch bao gồm:* *a) Quy hoạch cấp quốc gia, gồm: quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành;* *b) Quy hoạch vùng. Chính phủ xác định các vùng cần lập quy hoạch;* *c) Quy hoạch tỉnh;* *d) Quy hoạch chi tiết ngành;* *đ) Quy hoạch đô thị và nông thôn;* *e) Quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định*." Căn cứ quy định nêu trên, Nội dung quy hoạch được ban hành kèm theo ***Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND*** không còn thuộc hệ thống quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2025. ***b) Lý do bãi bỏ Nghị quyết***

sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016. 23. Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017. 24. Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017. 25. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về	Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 36. Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 37. Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 38. Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân	***số 332/2020/NQ-HĐND*** Qua rà soát, ***Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND*** đã không còn phù hợp do hết giai đoạn thực hiện. Theo Điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật: "***Điều 38. Hình thức xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát*** *1. Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản được áp dụng như sau:* *a) Bãi bỏ toàn bộ văn bản khi văn bản thuộc một trong các trường hợp sau mà không cần thiết ban hành văn bản để thay thế: Đối tượng điều chỉnh của văn bản không còn; toàn bộ quy định của văn bản chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội;* ***văn bản không còn được áp dụng***". Theo Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường*

việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018. 26. Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 27. Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng	tỉnh. 39. Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 40. Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 41. Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 42. Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng	*hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.*”. **2.2. Cơ sở thực tiễn** ***a) Lý do bãi bỏ Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND*** Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Do đó, ***Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND*** trên thực tế đã không còn được áp dụng và cần được bãi bỏ. ***b) Lý do bãi bỏ Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND*** Tại khoản 1 Điều 10, khoản 2, điều 12 và điểm b khoản 2 điều 21 Nghị định số 263/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ Quy định về khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định: *“**Điều 10. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*** *1. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và thẩm*

đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ. 28. Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019. 29. Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và	hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 43. Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 44. Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 45. Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 46. Nghị quyết số	*quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để ban hành chính sách và nguồn lực hỗ trợ nhằm thu hút dự án đầu tư, thu hút nhân lực chất lượng cao, phát triển hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thương mại hóa công nghệ, sản phẩm công nghệ trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.”* *“**Điều 12. Chính sách phát triển hạ tầng xã hội phục vụ người lao động trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*** *...* *2. Trong phạm vi thẩm quyền và điều kiện thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ đầu tư để thu hút các dự án phát triển hạ tầng xã hội phục vụ hoạt động của khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.”* *“ **Điều 21. Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*** *...* *2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có các quyền hạn, trách nhiệm sau đây:* *b) Xây dựng và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư, thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ hoạt động*

sử dụng đất trồng lúa năm 2020. 30. Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020. 31. Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh	320/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 47. Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 48. Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 49. Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 50. Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của	*nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và thương mại hóa công nghệ trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách sau khi được ban hành."* Căn cứ quy định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật được quy định chi tiết với tên dự thảo Nghị quyết là: ***Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh An Giang***. **3. Đối với việc bãi bỏ Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang** ***3.1. Cơ sở chính trị pháp lý*** Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua ***Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND*** ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp

mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. 32. Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021.	Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 51. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. **Điều 2. Điều khoản thi hành** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2026. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng … năm 2026.	xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km^2, quy mô dân số là 4.952.238 người*.". Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày ngày 12/06/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2026 về áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó: ***Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND*** được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Qua rà soát, căn cứ pháp lý để ban hành ***Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND*** là *Thông tư số 02/2014/TT-BTC* ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tuy nhiên, Thông tư số 02/2014/TT-BTC hiện nay đã

33. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND. 34. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm		được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (có hiệu lực từ 13/01/2020). Tại Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: "***Điều 3. Danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*** *1. Lệ phí đăng ký cư trú (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện).* *2. Lệ phí cấp chứng minh nhân dân (đối với hoạt động do cơ quan địa phương thực hiện).* *3. Lệ phí hộ tịch.* *4. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam (đối với cấp phép do cơ quan địa phương thực hiện).* *5. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất.* *6. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng.* *7. Lệ phí đăng ký kinh doanh*". Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh không còn thẩm quyền ban hành "***Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất***", do đó ***Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND*** không còn phù hợp và cần

2020. 35. Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 36. Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân		được bãi bỏ. ***3.2. Cơ sở thực tiễn*** Tại Khoản 5 mục IX phần A Phụ lục số 01 ban hành kèm Luật Phí và lệ phí quy định: **"***IX. Phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường* *5. Phí khai thác, sử dụng nguồn nước* *Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất do Bộ Tài chính quy định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan trung ương thực hiện; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện.*". Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 25/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang. Do theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 85/2019/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh

tỉnh. 37. Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh. 38. Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội		không còn thẩm quyền ban hành "***Lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất***" nên ***Nghị quyết số 116/2015/NQ-HĐND*** không còn được áp dụng trên thực tế. **4. Đối với việc bãi bỏ Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang)** ***4.1. Cơ sở chính trị, pháp lý*** Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang (trước sắp xếp) đã thông qua ***Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND*** ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dước đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự*

đồng nhân dân tỉnh. 39. Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 40. Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 41. Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân		*nhiên là 9.888,91 km^2, quy mô dân số là 4.952.238 người*.". Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày ngày 12/06/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các Nghị quyết: Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 01/7/2026 về áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực tài chính. Theo đó: ***Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND*** được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Các cơ sở pháp lý làm căn cứ để ban hành Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang đã hết hiệu lực thi hành do được thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác, như: - Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003 đã bị thay thế bởi Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004 đã bị thay thế bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

tỉnh Kiên Giang về danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 42. Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 43. Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang		- Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã bị thay thế bởi Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. - Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của liên bộ Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 10/2024/TT-BNV ngày 10/8/2024 của Bộ Nội vụ bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành. ***4.2. Cơ sở thực tiễn*** Tại Điều 2 Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định: ... kết thúc hỗ trợ khi các ấp, xã đạt một trong ba tiêu chí: (1) thoát khỏi danh sách ấp, xã có điều kiện kinh tế -

về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 44. Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 45. Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ		xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cấp thẩm quyền; (2) vùng đã có nước sạch phủ đến; (3) vùng khoan được cây nước; hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên địa bàn tỉnh đều được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh để sinh hoạt hàng ngày. Thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành lập tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, bỏ cấp huyện, nhập nhiều xã thành một xã, do đó quy mô diện tích, dân số, tên gọi cấp xã có thay đổi. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tỉnh An Giang có 13 xã, phường thuộc xã khu vực III: (1) phường Chi Lăng; các xã (2) Nhơn Hội, (3) An Cư, (4) Núi Cấm, (5) Tri Tôn, (6) Ba Chúc, (7) Ô Lâm, (8) Cô Tô, (9) Óc Eo, (10) Bình Giang, (11) Sơn Kiên, (12) Long Thạnh, (13) U Minh Thượng; 127 ấp, khóm, đặc biệt khó khăn thuộc 24 xã, phường (kèm theo danh sách) *(theo Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 22/08/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách thôn, xã, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030) và các*

và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 46. Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 47. Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 48. Nghị quyết		*xã, đặc khu ở hải đảo, gồm: Đặc khu: Phú Quốc, Kiên Hải, Thổ Châu, xã: Sơn Hải, Hòn Nghệ, Tiên Hải.* Để có cơ sở thực tiễn để đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND, Sở Nội vụ ban hành văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Uỷ ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để khảo sát, xác định xã, vùng thiếu nước ngọt và sạch theo mùa do điều kiện tự nhiên không có nước ngọt và sạch hoặc có nhưng không đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt từ 01 tháng liên tục trở lên trong năm (Công văn số 4983/SNV-XDCQ,CTTN&BĐG ngày 22/5/2026, Công văn số 6214/SNV-XDCQ,CTTN&BĐG ngày 16/7/2026). ***Kết quả rà soát***: 13/13 xã, phường thuộc khu vực III; 11 xã, phường có ấp, khóm đặc biệt khó khăn; xã ở hải đảo, gồm: Đặc khu: Phú Quốc, Kiên Hải, Thổ Châu, xã: Sơn Hải, Hòn Nghệ, Tiên Hải không thuộc vùng thiếu nước ngọt và sạch theo mùa do điều kiện tự nhiên không có nước ngọt và sạch hoặc có nhưng không đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt từ 01 tháng liên tục trở lên trong năm. Từ kết quả khảo sát nêu trên cho thấy trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay, không có xã, vùng thiếu nước ngọt và nước sạch theo mùa do điều kiện tự nhiên không có nước ngọt và sạch hoặc có nhưng

số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 49. Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 50. Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 51. Nghị quyết		không đủ phục vụ nhu cầu sinh hoạt từ 01 tháng liên tục trở lên trong năm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP. Do đó, cần thiết phải ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. **5. Đối với việc bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật lĩnh vực đất đai** **5.1. Cơ sở chính trị, pháp lý** **a) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực thu hồi đất** Theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 quy định việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: *"3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:* *a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công*

số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.		*viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;* *b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải;* *c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;* *d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;* *đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản".* Đối với việc thực hiện các dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy

		định *"Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20* ha *đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng".* Theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 "*3. Thực hiện các dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi đất bao gồm:* *a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương;* *b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình*

		thu gom, xử lý chất thải; *c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;* *d) Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;* *đ) Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản*.". Thực hiện các điều khoản quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) và Kiên Giang (cũ) đã thông qua các nghị quyết: (1) Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015; (2) Nghị quyết số

		05/2015/NQ-HĐND ngày 09/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa thực hiện trong năm 2015; (3) Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016; (4) Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 3/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2016; (5) Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND ngày 12/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; (6) Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017; (7) Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 12/8/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018; (8) Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân

		dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2018 ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (9) Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ; (10) Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa và sửa đổi, bổ sung Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2019; (11) Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020; (12) Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/5/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng

		hộ năm 2017; ban hành danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020; (13) Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND về việc ban hành danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa năm 2017 và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND hủy bỏ dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2017; ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang; (14) Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục dự án có thu hồi đất, có sử dụng đất trồng lúa (không thu hồi đất) năm 2021; (15) Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 15/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND và Danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND; (16) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số

		14/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 và sửa đổi, bổ sung Danh mục các dự án ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020; (17) Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2019 ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (18) Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (19) Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; (20) Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021

		của Hội đồng nhân dân tỉnh; (21) Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (22) Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 04/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (23) Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND ngày 02/01/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (24) Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung Danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (25) Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục dự án phải điều

		chỉnh, hủy bỏ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (26) Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thực hiện trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (27) Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, huỷ bỏ trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (28) Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (29) Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (30) Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND ngày 21/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về bổ sung danh mục dự án cần thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ thực hiện trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (31) Nghị quyết

		số 05/2025/NQ-HĐND ngày 08/01/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thông qua Danh mục dự án phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (32) Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải điều chỉnh, hủy bỏ trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; (33) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về danh mục dự án, công trình phải hủy bỏ trong năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. **b) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất** Thực hiện điểm e khoản 1 Điều 9 *Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013: "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua…",* Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang (cũ) đã thông qua các nghị quyết: - Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc thông qua điều chỉnh

		quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang. - Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh An Giang và Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang. Ngày 12 tháng 06 năm 2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, theo đó "*23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy*

		mô dân số của tỉnh Kiên Giang và tỉnh An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên là 9.888,91 km2, quy mô dân số là 4.952.238 người.". Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quyphạm pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang đã thông qua Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Theo đó: - Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 30/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2024/NQ-

		HĐND, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND, Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. - Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND, Nghị quyết số 291/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 219/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 188/2018/NQ-HĐND, Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND, Nghị quyết số 521/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 320/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 263/2019/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND được tiếp tục áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh Kiên Giang (cũ) cho đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ. Theo Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "***Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật*** *2. Văn bản quy phạm pháp luật bị bãi bỏ bằng văn bản*

		của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này.” Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “***Điều 11. Rà soát, xử lý văn bản*** *2. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.*”. Điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “***Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn*** *1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:* *b) Trường hợp cấp bách để*

		giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;". **5.2. Cơ sở thực tiễn** Qua rà soát, ***các Nghị quyết nêu trên*** đã không còn phù hợp do hết thời gian thực hiện. Ngày 25/8/2026, Sở Tư pháp đã gửi Công văn số 6379/STP-XDTHPL về việc hướng dẫn xử lý các Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất, danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa được tiếp tục áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang. Bộ Tư pháp đã gửi Công văn số 1271/BTP-KTVB&TCTHPL-KGVX ngày 20/10/2026 về việc trả lời Công văn số 6379/STP-XDTHPL ngày 25/8/2026 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Sở Nông nghiệp và Môi trường đang thực hiện quy trình soạn thảo để trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ theo quy định. Trong đó Bộ Tư pháp có hướng dẫn: - Trường hợp các nghị quyết đã hết giai đoạn thực hiện nhưng không phải là hết thời hạn có hiệu lực được quy định trong văn bản QPPL thì không phải là trường hợp đương nhiên hết hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. - Việc bãi bỏ các Nghị quyết quy định "hủy bỏ danh mục dự án có thu hồi đất và sử dụng đất trong các nghị

		quyết được ban hành trước đó" không làm khôi phục hiệu lực của nội dung này tại các Nghị quyết trước đó.
	Điều 2. Điều khoản thi hành Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.	Quy định cụ thể thời điểm có hiệu lực thi hành. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.

NGƯỜI SOẠN THẢO

Ngô Chí Hoàng Long

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Công Danh